

Số: 01 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1 (“CE1”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của CE1 với nội dung như sau:

1. Lý do sửa đổi, bổ sung

Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019. Cả hai Luật này có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và có nhiều điểm thay đổi so với các quy định cũ.

Để hướng dẫn các quy định của Luật Chứng khoán mới, ngày 31/12/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 155/2020/NĐ – CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và tại khoản 20 điều 310 quy định “Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành”.

Do đó, để đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của CE1 cần được sửa đổi, bổ sung và trình ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua cho phù hợp với quy định của



pháp luật hiện hành.

2. Các nội dung sửa đổi, bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ được tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục I của Thông tư 116/2020/TT-BTC để xây dựng, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và quy định pháp luật hiện hành.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ được nêu cụ thể tại Báo cáo các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1 đính kèm Tờ trình này.

3. Hiệu lực của Điều lệ mới sau khi sửa đổi, bổ sung

Bản dự thảo Điều lệ sau khi được sửa đổi, bổ sung được đính kèm Tờ trình này để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1 có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Quốc Tuấn



BÁO CÁO

V/v: Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng Thiết bị công nghiệp CIE1
trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Đính kèm Tờ trình số: 01/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng quản trị

STT	Điều, khoản, điểm	Các nội dung sửa đổi		Lý do
		Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi	
1.	Trang bìa	Bổ sung và Sửa đổi theo Thông tư số <u>95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017</u> của Bộ Tài chính	Bổ sung và Sửa đổi theo Thông tư số <u>116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020</u> của Bộ Tài chính	Cập nhật theo số Thông tư mới
2.	Phần mở đầu	Điều lệ này được thông qua bởi các Cổ đông của Công ty theo Nghị quyết được thông qua hợp lệ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày <u>27/04/2018</u> .	Điều lệ này được thông qua bởi các Cổ đông của Công ty theo Nghị quyết được thông qua hợp lệ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày <u>25/11/2021</u> .	Cập nhật ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua
3.	Điều 1, Khoản 1, Điểm a	a. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>26 tháng 11 năm 2014</u> .	a. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>59/2020/QH14</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>17 tháng 06 năm 2020</u> ; "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số <u>54/2019/QH14</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>26 tháng 11 năm 2019</u> .	Theo Điểm c, Khoản 1, Điều 1, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC
4.	Điều 1, Khoản 1, Điểm đ	đ. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại <u>Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán</u>	đ. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại <u>Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán</u>	Theo Điểm i, Khoản 1, Điều 1, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC
5.	Điều 6, Khoản 2	Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận sở hữu một hoặc một số cổ phần của công	Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận sở hữu một hoặc một số cổ phần của công	Theo Khoản 2, Điều 7, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC

		ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 <u>Điều 120</u> Luật Doanh nghiệp	ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 <u>Điều 121</u> Luật Doanh nghiệp	
6.	Điều 8, Khoản 1	Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, <u>đăng ký giao dịch</u> trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	Theo Khoản 1, Điều 9, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC
7.	Điều 9, Khoản 4	Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 <u>Điều 111</u> Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp	Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 <u>Điều 112</u> Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp	Theo Khoản 4, Điều 10, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC
8.	Điều 11, Khoản 2, Điểm c	Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành, trừ trường hợp quy định tại <u>khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 của Luật DN;</u>	Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành, trừ trường hợp quy định tại <u>khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</u>	Theo Điểm d, Khoản 1, Điều 12, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC

9.	Điều 11, Khoản 3	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>10%</u> tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng</u> trở lên có các quyền sau:	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>5%</u> tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:	Theo Khoản 2, Điều 12, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC
10.	Điều 11, Khoản 3, Điểm a	a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Error! Reference source not found. và Khoản 2 Error! Reference source not found. Điều lệ này	<u>Chuyển thành khoản mới (Điều 11, Khoản 4) do phải 10% trở lên</u>	Theo Khoản 5, Điều 115, Luật Doanh nghiệp 2020
11.	Điều 11, Khoản 4		4. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Error! Reference source not found. và Khoản 2 Error! Reference source not found. Điều lệ này.</u>	Theo Khoản 5, Điều 115, Luật Doanh nghiệp 2020
12.	Điều 13, Khoản 1	Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính</u>	Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính</u>	Theo Khoản 1, Điều 14, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC

13.	Điều 13, Khoản 3, Điểm b	b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ	Bỏ	Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu không quy định
14.	Điều 13, Khoản 4, Điểm a	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại <u>Điểm c</u> Khoản Error! Reference source not found. hoặc nhận được yêu cầu quy định tại <u>Điểm d</u> và <u>Điểm e</u> Khoản Error! Reference source not found. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty;	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại <u>Điểm b</u> Khoản Error! Reference source not found. hoặc nhận được yêu cầu quy định tại <u>Điểm c</u> và <u>Điểm d</u> Khoản Error! Reference source not found. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty;	Cập nhật theo số thứ tự trong Điều lệ mới
15.	Điều 13, Khoản 4, Điểm b	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>Điểm a</u> Khoản Error! Reference source not found. thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 5 Điều 136</u> Luật Doanh nghiệp	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>điểm a</u> khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>khoản 3 Điều 140</u> Luật Doanh nghiệp	Theo Điểm b, Khoản 4, Điều 14, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC

16.	Điều 13, Khoản 4, Điểm c	<p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Error! Reference source not found. thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản Error! Reference source not found. này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại</p>	<p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Error! Reference source not found. thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản Error! Reference source not found. này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại</p>	Theo Điểm c, Khoản 4, Điều 14, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC
17.	Điều 14, Khoản 2, Điểm m	Quyết định <u>giao dịch đầu tư/bán số tài sản</u> có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của công ty <u>đã được kiểm toán</u>	Quyết định <u>đầu tư hoặc bán số tài sản</u> có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của công ty	Theo Điểm p, Khoản 2, Điều 15, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC

18.	Điều 14, Khoản 2, Điểm p	Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 <u>Điều 162</u> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 <u>Điều 167</u> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất	Theo Điểm r, Khoản 2, Điều 15, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC
19.	Điều 14, Khoản 2, Điểm q		<u>q. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát</u>	Theo Điểm t, Khoản 2, Điều 15, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC
20.	Điều 15, Khoản 2	2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo <u>mẫu của Công ty</u> và phải có chữ ký theo quy định sau đây	2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo <u>quy định của pháp luật về dân sự, phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền</u> và phải có chữ ký theo quy định sau đây	Theo Khoản 2, Điều 16, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC
21.	Điều 16, Khoản 1	Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua <u>đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua</u> . Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được	Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua. <u>Nghi quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc</u>	Theo Khoản 1, Điều 17, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC

		<p>ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên</p>	<p><u>được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u> Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên</p>	
22.	Điều 17, Khoản 2, Điểm a	Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương	Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy	Theo Điểm a, Khoản 2, Điều 18, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC

		trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty	mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty	
23.	Điều 17, Khoản 3	<p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi <u>ít nhất mười lăm (15) ngày</u> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội. Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p>	<p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi <u>chậm nhất hai mươi một (21) ngày</u> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội. Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p>	<p>Theo Khoản 3, Điều 18, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC</p>

		<p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (trường hợp đã xác định được trước ứng viên);</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự hợp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình hợp</p>	<p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (trường hợp đã xác định được trước ứng viên);</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự hợp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình hợp</p>	
24.	Điều 17, Khoản 5, Điểm b	Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> theo quy định tại Khoản Error! Reference source not found. Error! Reference source not found. Điều lệ này	Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên</u> theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này	Theo Điểm b, Khoản 5, Điều 18, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC
25.	Điều 18, Khoản 1	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự hợp đại diện cho <u>ít nhất 51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự hợp đại diện cho <u>trên 50%</u> cổ phần có quyền biểu quyết	Theo Khoản 1, Điều 19, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC
26.	Điều 19, Khoản 6	Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <u>khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông</u> đã có đủ số lượng người đăng ký dự hợp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm hợp trong các trường hợp sau đây	Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng người đăng ký dự hợp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm hợp trong các trường hợp sau đây	Theo Khoản 8, Điều 20, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC
27.	Điều 20, Khoản 1	Trừ trường hợp quy định tại Khoản Error! Reference source not found. Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ	Trừ trường hợp quy định tại Khoản Error! Reference source not found. Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ	Theo Khoản 2, Điều 21, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC

		được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho <u>ít nhất 51%</u> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành	được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho <u>trên 50%</u> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành	
28.	Điều 20, Khoản 2, Điểm c	<u>Giao dịch mua, bán tài sản Công ty</u> hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất <u>được kiểm toán</u>	<u>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản Công ty</u> hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất	Theo Điểm d, Khoản 1, Điều 21, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC
29.	Điều 20, Khoản 2, Điểm e	<u>Sửa đổi và bổ sung Điều lệ</u>	<u>Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh</u>	Theo Điểm b, Khoản 1, Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020
30.	Điều 20, Khoản 3	Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 <u>Điều 144</u> Luật doanh nghiệp	Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 <u>Điều 148</u> Luật doanh nghiệp	Cập nhật theo điều mới của Luật doanh nghiệp
31.	Điều 20, Khoản 4	Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện <u>ít nhất 51%</u> tổng số phiếu biểu quyết tán thành	Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện <u>trên 50%</u> tổng số phiếu biểu quyết tán thành	Theo Khoản 8, Điều 22, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC
32.	Điều 21, Khoản 6	Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ; <u>và gửi đến cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu nếu cổ đông có yêu cầu</u>	Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ; <u>hoặc gửi đến cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu</u>	Theo Khoản 6, Điều 22, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC
33.	Điều 21, Khoản 8	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <u>ít nhất 51%</u> tổng số cổ	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <u>trên 50%</u> tổng số cổ	Theo Khoản 8, Điều 22, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC

		phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	
34.	Điều 22, Khoản 1, Điểm i	Chữ ký của chủ tọa và thư ký	Chữ ký của chủ tọa và thư ký. <u>Trường hợp chủ tọa và thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp</u>	Theo Điểm i, Khoản 1, Điều 23 Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC
35.	Điều 23, Khoản 1	Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại <u>khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp</u>	Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại <u>khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp</u> .	Theo Khoản 1, Điều 24, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC
36.	Điều 24, Khoản 2	Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>5% đến dưới 10%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ <u>10% đến dưới 30%</u> được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60%	Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>10% đến dưới 20%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ <u>20% đến dưới 30%</u> được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60%	Theo Theo Khoản 3, Điều 12, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC

		được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên	
37.	Điều 25, Khoản 4, Điểm c	Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh)	Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1, Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh)	Theo Điểm h, Khoản 2, Điều 27, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC
38.	Điều 26, Khoản 1	Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. <u>Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác</u> , Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty. <u>Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên</u>	Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty.	Theo Khoản 2, Điều 29 Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC
39.	Điều 26, Khoản 5		<u>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện</u>	Theo Khoản 5, Điều 29, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC

			<p><u>quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị</u></p>	
40.	Điều 31	Thư ký Công ty	<p><u>Thư ký Công ty và Người phụ trách quản trị công ty</u></p>	<p>Bổ sung thêm nội dung của Người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều 281, Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
41.	Điều 31, Mục II		<p><u>II. Người phụ trách quản trị công ty</u></p> <p><u>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công</u></p>	<p>Theo Điều 32, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC</p>

			<p><u>ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p><u>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</u></p> <p><u>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</u></p> <p><u>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</u></p> <p><u>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</u></p> <p><u>d. Tham dự các cuộc họp;</u></p> <p><u>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</u></p> <p><u>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</u></p>	
--	--	--	--	--

			<p>g. <u>Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</u></p> <p>h. <u>Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</u></p> <p>i. <u>Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</u></p> <p>j. <u>Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</u></p>	
42.	Điều 32, Khoản 1	<p>Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là ba (03) thành viên và nhiều nhất là năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 <u>Điều 164 Luật doanh nghiệp</u>, Điều lệ công ty, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó. <u>Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</u></p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. <u>Trưởng ban kiểm soát là người</u></p>	<p>Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là ba (03) thành viên và nhiều nhất là năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 <u>Điều 169 Luật doanh nghiệp</u>, Điều lệ công ty, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. <u>Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính,</u></p>	Khoản 2, Điều 37 và Khoản 1, Điều 38 Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC

		<u>có chuyên môn về kế toán.</u> Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	<u>kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</u> Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	
43.	Điều 32, Khoản 2	Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>05%</u> đến dưới <u>10%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ <u>10%</u> đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên	Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>10%</u> đến dưới <u>20%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ <u>20%</u> đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên	Tương tự tỷ lệ đề cử ứng viên HĐQT như Điều 24, Khoản 2
44.	Điều 33, Khoản 1	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 165</u> Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 170</u> Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này	Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp mới
45.	Điều 35, Khoản 4, Điểm b	Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền	Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% <u>hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35%</u> của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như	Theo Điểm b, khoản 6, Điều 47, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC

		biểu quyết về vấn đề đó. Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó bằng sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan tán thành.	mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó. Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó bằng sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan tán thành.	
46.	Điều 35, Khoản 5	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác	Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp mới
47.	Điều 43, Khoản 1	Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật <u>cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Error! Reference source not found. Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và cơ quan đăng ký kinh doanh</u>	Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Theo Khoản 1, Điều 55 Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC
48.	Điều 45, Khoản 1	Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập <u>hoặc</u> ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài	Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập <u>hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và</u> ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định <u>lựa chọn một trong số các đơn vị này</u>	Theo Khoản 1, Điều 57, Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC

		chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính	<u>tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính</u>	
49.	Điều 45, Khoản 2	Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị <u>trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính</u>	Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị.	Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu không có quy định
50.	Điều 52, Khoản 1	Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1 nhất trí thông qua <u>ngày 27 tháng 04 năm 2021</u> tại Thành phố Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này	Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1 nhất trí thông qua <u>ngày 25 tháng 11 năm 2021</u> tại Thành phố Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này	Phù hợp với ngày phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông
51.	Điều 52, Khoản 2	2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, <u>trong đó:</u> <u>a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;</u> <u>b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;</u> <u>c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty;</u>	2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau <u>và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty</u>	Theo Khoản 2, Điều 64 Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC